

▶ **CÔNG TY CP TIẾP VẬN ĐÔNG SÀI GÒN**
EASTERN SAIGON LOGISTICS JSC.

☎ (84.28)37422411 📠 (84.28)37422400 📧 contact@esl-vn.com
📍 938/180 Nguyễn Thị Định, Khu phố 3, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam.



Số: 43./TM-ESL-KHĐTKT

TP. HCM, ngày 19. tháng 12. năm 2024

THƯ MỜI

Về việc tham gia báo giá thi công
hạng mục “Sửa chữa chống thấm Trụ sở Văn phòng Công ty”.

Kính gửi: Quý Công ty,

Công ty Cổ phần Tiếp vận Đông Sài Gòn (ESL) trân trọng kính mời Quý Công ty tham gia báo giá thi công hạng mục “Sửa chữa chống thấm trụ sở Văn phòng Công ty”;

Quý Công ty tham gia nghiên cứu kỹ Bản vẽ thiết kế, khảo sát hiện trạng và thực hiện chào giá theo Hồ sơ yêu cầu báo giá và biểu mẫu đính kèm thư mời này.

Địa điểm xây dựng: 938/180 Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP HCM.

Hồ sơ Báo giá thi công vui lòng gửi về địa chỉ Văn phòng Công ty Cổ phần Tiếp vận Đông Sài Gòn số 938/180 Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức hạn chót lúc 9h00 ngày 23/12/2024 (Liên hệ khi cần: C. Tùng – 0913.791.828).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHĐT-KT;
- Đăng Website Công ty.

Đính kèm:

- Hồ sơ yêu cầu báo giá;
- Mẫu thư chào giá;
- Thiết kế BVTC;
- Dự thảo hợp đồng.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Dục

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU BÁO GIÁ

Hạng mục: Sửa chữa chống thấm Trụ sở Văn phòng Công ty

Địa điểm: 938/180 Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

1. Mô tả tóm tắt phạm vi công việc:

Chống thấm sàn sân thượng:

- Tháo dỡ các tấm đan mục, bể, đổ các tấm đan bê tông mới thay thế;
- Lợp tole 4,5zem sàn sân thượng;
- Trãi lưới thép hàn fi4 @ 200;
- Đổ BT thương phẩm đá mi # 150 dày TB 10cm có khe thu nước 2 bên mái (theo chiều ngang nhà), thi công khe lún, khe chống nứt.

Chống thấm seno sân thượng, seno mái đón:

- Phá dỡ lớp vữa cũ, vệ sinh sàn seno
- Quét chống thấm Kova CT-11A 3 lớp
- Cán vữa BT thương phẩm đá mi # 150 dày TB 5cm
- Lắp đặt cầu chặn rác

Chống thấm sàn nhà WC tầng 1 trục 9-10/G-I và trục 1-2/D-E

- Phá dỡ lớp gạch, vữa cũ, vệ sinh sàn WC
- Quét chống thấm Kova CT-11A 3 lớp
- Cán vữa BT thương phẩm đá mi # 150 dày và lát lại gạch nền
- Thay tấm thạch cao thấm hư hỏng, sơn nước lại trần do thấm

Thay thế các thiết bị vệ sinh hư hỏng ở các phòng vệ sinh

2. Tiêu chuẩn kỹ thuật

Theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

3. Giá chào

- Tổng giá chào ghi trong Bảng chào giá là giá để so sánh giá chào giữa các đơn vị dựa trên khối lượng công việc dự kiến. Đơn giá của từng hạng mục công việc là giá đã bao gồm toàn bộ các khoản nhân công, vật tư và chi phí khác liên quan để hoàn thành công việc (không bao gồm thuế GTGT).

- Bảng chào giá phải rõ ràng, đầy đủ, đúng theo mẫu (mẫu thư chào giá đính kèm) dựa trên tiêu chuẩn kỹ thuật của Hồ sơ yêu cầu báo giá (HSYC). Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà đơn vị tham gia chào giá không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là đã phân bổ giá của mục này

vào các mục khác thuộc các mục phạm vi công việc, đơn vị tham gia chào giá phải có trách nhiệm thực hiện tất cả công việc theo yêu cầu với đúng giá đã chào.

- Trường hợp đơn vị tham gia chào giá có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào Bảng chào giá hoặc thư giảm giá riêng được đính kèm theo Thư chào giá nhưng phải đảm bảo rõ ràng về nội dung và cách thức giảm giá.

- Thời gian hiệu lực của Thư chào giá ít nhất là 30 ngày kể từ ngày đóng nhận hồ sơ chào giá cạnh tranh. Thư chào giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của Thư chào giá, bên mời chào giá có thể đề nghị các đơn vị tham gia chào giá gia hạn hiệu lực của Thư chào giá. Việc chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu đơn vị tham gia chào giá không chấp nhận việc gia hạn thì Thư chào giá sẽ không được xem xét tiếp; đơn vị tham gia chào giá chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của Thư chào giá.

4. Quy cách hồ sơ đề xuất

- Phong bì/túi đựng hồ sơ báo giá của đơn vị tham gia chào giá phải được dán kín và ghi rõ tên nội dung công việc “*Sửa chữa chống thấm Trụ sở Văn phòng Công ty*”, tên đơn vị tham gia chào giá, tên đơn vị mời chào giá.

- Tất cả các thành phần của hồ sơ báo giá phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của đơn vị tham gia chào giá hoặc nếu là người được ủy quyền thì phải đính kèm theo giấy ủy quyền.

5. Biểu mẫu

Mẫu thư chào giá đính kèm.

6. Điều kiện xét duyệt chọn

- Hồ sơ đề xuất hợp lệ.

- Nếu đơn vị tham gia chào giá chưa từng hợp tác với Bên mời chào giá thì phải có hồ sơ chứng minh năng lực, kinh nghiệm bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, một số hợp đồng có giá trị tương đương và có tính chất công việc tương đồng,...

- Ưu tiên xét chọn đơn vị tham gia chào giá có giá chào từ thấp đến cao.

7. Quy trình và tiến độ công việc

Stt	Tên công việc	Thời gian
1	Đăng thông báo lên website Công ty Cổ phần Tiếp vận Đông Sài Gòn và gửi trực tiếp cho một số đơn vị có chức năng thực hiện công việc	Kể từ ngày 19 đến ngày 09h ngày 23/12/2024

Stt	Tên công việc	Thời gian
2	Các đơn vị khảo sát thực tế, nộp hồ sơ chào giá	Kể từ ngày phát hành HSYC đến trước 09h00' ngày 23/12/2023 (nộp HSDX được tính vào thời điểm Bên mời chào giá nhận được HS chào giá)
3	Đóng, ngừng nhận HS chào giá	09h00' ngày 23/12/2024
4	Mở HS chào giá, đánh giá và chọn đơn vị tham gia chào giá cạnh tranh	Ngày 23/12/2024
5	Thương thảo và ký kết hợp đồng	Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 24/12/2024
6	Đơn vị ký kết hợp đồng triển khai thực hiện công việc	Ngày 24/12/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN ĐÔNG SÀI GÒN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Đức

MẪU THƯ CHÀO GIÁ

[TÊN ĐƠN VỊ]

Số:

V/v chào giá hạng mục "Sửa chữa chống thấm Trụ sở Văn phòng Công ty".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tiếp vận Đông Sài Gòn

Căn cứ vào nhu cầu của Quý công ty và khả năng của Công ty chúng tôi, nay Công ty chúng tôi xin gửi đến Quý công ty Bảng chào giá cho công việc "Sửa chữa chống thấm Trụ sở Văn phòng Công ty", cụ thể như sau:

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chung loại/nhãn hiệu vật tư sử dụng
	I. CHỐNG THẤM SÀN THƯỢNG					
1	Dọn dẹp vệ sinh toàn bộ sân thượng (Dọn cỏ rác, rong rêu, vệ sinh sạch sẽ mặt bằng)	công	10,0			
	1. Sân sân thượng					
2	Phá dỡ tấm đan hư hỏng để vận chuyển xuống dưới	m3	16,250			
3	Ván khuôn bê tông tấm đan	100m ²	0,9750			

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chứng loại/nhãn hiệu vật tư sử dụng
4	Đổ bê tông thi công bằng máy trộn, bê tông lạnh tô, mái hắt, máng nước, tấm đan, ô văng, đá mi, mác 200, PC40	m ³	16,250			
5	Gia công lắp dựng cốt thép thám đan D6	Tấn	2,4570			
6	Lắp đặt tấm đan đúc sẵn	Tấm	650,0			
7	Vận chuyển tôn lợp lên cao	100m ²	8,1073			
8	Lợp mái sân thương bằng tôn mạ kẽm dày 4,5 zern	100m ²	8,1073			
9	Dán băng kéo dính chống mí tấm tôn	m	909,60			
10	Lắp dựng lưới thép hàn D4	m ²	741,60			
11	Vận chuyển lưới thép hàn lên cao	100m ²	7,4160			
12	Đổ bê tông sàn mái bằng máy bơm, bê tông đá mi M150 dày TB 10cm	m ³	81,0732			
13	Thi công lắp đặt khe lún	m	75,840			
14	Cắt mặt bê tông chống nứt bề mặt sâu 5cm	10m	25,290			
15	Trám khe chống nứt bằng nhựa Bitum, dán băng keo dính chống thấm	m	252,90			
16	Trám khe lún bằng nhựa Bitum, dán băng keo dính chống thấm	m	75,840			

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chung loại/nhãn hiệu vật tư sử dụng
	2. Thi công rãnh thu nước					
17	Cắt sàn tấm đan khu vực làm rãnh thu nước	m	95,280			
18	Phá dỡ tấm đan vừa cắt để làm rãnh nước	m ³	4,760			
19	Quét 3 nước dung dịch chống thấm sàn bê tông, tường giáp mí rãnh thu nước trước khi đổ bê tông	m ²	76,2240			
20	Đổ bê tông rãnh thu nước bằng máy bơm, bê tông đá mi M150 dày 10cm	m ³	8,090			
21	Ván khuôn bê tông rãnh thu nước	100m ²	0,7146			
22	Quét 3 nước dung dịch chống thấm rãnh thu nước	m ²	61,9320			
23	Đục lỗ thoát nước xuyên tường xuống sẽ nô khoảng 6m/lỗ (ngay vị trí ống thoát nước sàn sẽ nô, kích thước 200x300)	lỗ	18,0			
24	Trát vữa dậm và lại miệng thoát nước mới vừa đục lỗ	lô	18,0			
25	Lắp đặt ống nhựa thoát nước trong sàn tấm đan hiện hữu, ống PPR D25, dài tb 0,3m/ống	100m	0,1080			
	3. Thi công gờ chắn nước chân tường mái che thang, chân tường lan can:					

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chung loại/nhãn hiệu vật tư sử dụng
26	Quét 3 nước dung dịch chống thấm sàn bê tông, tường giáp mái trước khi đổ bê tông	m2	13,740			
27	Đổ bê tông gờ chắn bằng máy bơm, bê tông đá mi M150	m3	1,3740			
28	Ván khuôn gờ chắn nước chân tường mái che thang	100m ²	0,0236			
29	Dán băng kéo dính chân tường lan can, tường mái che thang	m	191,80			
30	Tháo dỡ cửa cũ bằng thủ công	m2	8,640			
31	Sửa chữa cửa khung nhôm	bộ	1,0			
II. CHỐNG THẤM SÊ NÔ						
32	Phá dỡ lớp láng vữa xi măng tạo dốc	m2	198,240			
33	Quét 3 nước dung dịch chống thấm sàn sê nô, tường thành đá bê tông	m2	231,40			
34	Đổ bê tông bằng máy bơm bê tông, đá mi M150 tạo dốc thoát nước dày TB 5cm	m3	9,9120			
35	Lắp đặt quả cầu chắn rác D100	cái	25,0			
III. CHỐNG THẤM MÁI ĐÓN						

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chung loại/nhãn hiệu vật tư sử dụng
36	Phá dỡ lớp láng vữa xi măng tạo dốc	m2	22,950			
37	Quét 3 nước dung dịch chống thấm sàn mái đón, tường thành cao 20cm	m2	38,7480			
38	Đổ bê tông bằng máy bơm bê tông, đá mi M150 tạo dốc thoát nước dày tb 5cm	m3	4,2480			
39	Lắp đặt quả cầu chắn rác D100	cái	2,0			
40	Vận chuyển các loại phế thải từ trên cao xuống	m3	27,6490			
41	Vận chuyển bằng gánh vác bộ 10m khối diêm vận chuyển các loại phế thải	m3	27,6490			
42	Vận chuyển phế thải đi khỏi công trình bằng ô tô	m3	27,6490			
	IV. SỬA CHỮA NHÀ VỆ SINH					
	1. Sửa nhà vệ sinh tầng trệt trực 1-2/G-1 (phía trái VP)					
43	Tháo dỡ bồn cầu	cái	3,0			
44	Cung cấp và lắp đặt bồn cầu	cái	3,0			
45	Lắp đặt vòi rửa vệ sinh	cái	1,0			
46	Lắp đặt vòi rửa lavabo	cái	1,0			

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chủng loại/nhãn hiệu vật tư sử dụng
47	Lắp đặt nút nhất tiêu nam	cái	1,0			
	2. Sửa nhà vệ sinh tầng 1 trực 1-2/D-E (phía trái VP)					
48	Tháo dỡ bồn cầu để chống thấm	bộ	1,0			
49	Lắp đặt lại bồn cầu vừa tháo dỡ để chống thấm	bộ	1,0			
50	Chống thấm cổ ống thoát bồn cầu	cái	1,0			
51	Phá dỡ nền gạch 20x20	m2	6,8150			
52	Quét 3 nước dung dịch chống thấm sàn vệ sinh	m2	6,8150			
53	Láng vữa tạo dốc bằng bê tông đá mi # 150, dày TB 3cm	m2	6,8150			
54	Lát nền gạch ceramic	m2	6,8150			
55	Cạo bỏ lớp sơn cũ trần dưới nhà vệ sinh	m2	6,8150			
56	Bả bột trần dưới nhà VS	m2	6,8150			
57	Sơn trần trong nhà đã bả - 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	6,8150			
	3. Sửa nhà vệ sinh tầng 1 trực 10-II/G-I (phía phải VP)					

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chung loại/nhãn hiệu vật tư sử dụng
58	Tháo dỡ tấm trần hư hỏng phía dưới	m2	9,120			
59	Thay tấm trần thạch cao	m2	9,120			
60	Tháo dỡ bồn cầu để chống thấm	cái	2,0			
61	Lắp đặt lại bồn cầu vừa tháo dỡ để chống thấm	cái	2,0			
62	Chống thấm cổ ống thoát bồn cầu	cái	2,0			
63	Phá dỡ nền gạch 20x20	m2	9,120			
64	Quét 3 nước dung dịch chống thấm mái sàn vệ sinh	m2	9,120			
65	Láng vữa tạo dốc bằng bê tông đá mi # 150, dày TB 3cm	m2	9,120			
66	Lát nền gạch ceramic	m2	9,120			
	4. Sửa nhà vệ sinh tầng 2 trực 10-11/G-I (phía phải VP)					
67	Tháo dỡ trần thạch cao hư hỏng	m2	2,520			
68	Thay tấm trần thạch cao	m2	2,520			
69	Tháo dỡ bồn cầu để chống thấm	cái	2,0			
70	Lắp đặt lại bồn cầu vừa tháo dỡ để chống thấm (thay mới 1 bộ)	cái	2,0			

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chủng loại/nhãn hiệu vật tư sử dụng
71	Chống thấm cỏ ống thoát bồn cầu	cái	2,0			
	Công					
	Thuế VAT					
	Tổng giá trị bao gồm VAT					

Chất lượng vật tư thi công: Mới 100%.

Thời hạn thi công: Trong vòng 01 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng.

1. *Thông tin liên hệ:*.....

2. *Cam kết:* Chúng tôi cam kết đã khảo sát thực tế, đọc kỹ và hiểu rõ tất cả các quy định, yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật của kế hoạch lựa chọn đơn vị thực hiện công việc theo giá cạnh tranh. Tất cả nội dung của Bản chào giá này là dựa trên Hồ sơ yêu cầu của Quý Công ty.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

[Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số:/2024/HĐXD

Hạng mục: Sửa chữa chống thấm Trụ sở Văn phòng Công ty

Địa điểm: 938/180 Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN ĐÔNG SÀI GÒN

và

.....

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/ 11/ 2015, có hiệu lực ngày 01/01/2017;
 - Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, có hiệu lực ngày 01/01/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng ngày được ký kết giữa hai Bên;
 - Căn cứ Quyết định số/ESL-QĐ ngày 08/03/2024 về phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị thực hiện;
 - Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai Bên,
- Hôm nay, ngày tháng năm 2024 tại thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có:

1. BÊN A (Chủ đầu tư): CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN ĐÔNG SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 938/180 Nguyễn Thị Định, Khu phố 3, P.Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. HCM
 Đại diện : ông TRẦN PHI LONG Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Điện thoại : 028. 37 422 411
 Mã số thuế : 0301086836
 Số tài khoản: 6280421101.210007 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam - CN Đông Sài Gòn.

2. BÊN B (Nhà thầu):

Địa chỉ :
 Đại diện : Chức vụ:
 Điện thoại : Fax:
 Mã số thuế :
 Số tài khoản:

Hai Bên cùng thống nhất các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

Hồ sơ Hợp đồng là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng bao gồm các căn cứ để ký Hợp đồng, các điều khoản, điều kiện của hợp đồng này và các điều kiện sau:

- Bảng Báo giá theo Hồ sơ yêu cầu của Bên A;
- Thiết kế bản vẽ thi công sửa chữa chống thấm Trụ sở Văn phòng;
- Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) bằng văn bản, biên bản được hai Bên cùng ký;
- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

ĐIỀU 2: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

1. Luật và ngôn ngữ:

Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngôn ngữ giao dịch là tiếng Việt.

2. Việc bảo quản và cung cấp tài liệu:

Tài liệu của Bên B phải được Bên B cất giữ cẩn thận trừ khi và cho tới khi được Bên A tiếp nhận.

Bên B phải giữ trên công trường 01 bản sao Hợp đồng và các tài liệu của hợp đồng theo Điều 1.

Nếu một Bên phát hiện có lỗi và sai sót về mặt kỹ thuật trong một tài liệu đã chuẩn bị để dùng thi công cho công trình thì Bên đó phải thông báo ngay cho Bên kia biết những lỗi hoặc sai sót này.

3. Việc bảo mật:

Ngoại trừ trường hợp cần thiết để thực hiện theo nghĩa vụ hoặc tuân theo các quy định của Pháp luật, cả hai Bên đều phải xem các chi tiết của Hợp đồng là bí mật và của riêng mình. Bên B không được xuất bản, cho phép xuất bản hay đề lộ bất cứ chi tiết nào của công trình trên mọi sách báo thương mại hoặc kỹ thuật hoặc một nơi nào đó mà không có sự thỏa thuận trước của Bên A

4. Tuân thủ Pháp luật:

Khi thực hiện hợp đồng các Bên phải tuân thủ Pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, cụ thể:

- Bên A phải đảm bảo điều kiện khởi công công trình theo quy định.
- Bên B phải thông báo, nộp các loại thuế, lệ phí, phí và có tất cả giấy phép và phê chuẩn theo quy định của pháp luật liên quan đến thi công xây dựng hoàn thành công trình và sửa chữa sai sót; Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho Bên A vì lỗi sai sót do không tuân thủ Pháp luật của mình gây ra.

ĐIỀU 3: KHỐI LƯỢNG VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thi công hạng mục “Sửa chữa chống thấm Trụ sở Văn phòng Công ty” tại số 938/180 đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Các công việc cụ thể theo Bảng giá đính kèm Hợp đồng này.

ĐIỀU 4: CHẤT LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

Chất lượng thi công và yêu cầu kỹ thuật nhà thầu phải luôn tuân thủ theo TCVN và các quy định hiện hành.

ĐIỀU 5: HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG, GIÁ HỢP ĐỒNG, TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN.

1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

2. Giá trị Hợp đồng (Tạm tính):

Giá trị hợp đồng tạm tính bao gồm tất cả các chi phí (bao gồm thuế GTGT) để nhà thầu thực hiện hợp đồng là: đồng (**Bằng chữ: đồng**), Bảng giá chi tiết đính kèm.

3. Tạm ứng và thanh toán:

- Đợt 1: Sau khi hợp đồng được hai Bên cùng ký kết, trong thời gian 3 (ba) ngày thì Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng tương đương số tiền làm tròn là ... đồng (**Bằng chữ: đồng**).
- Đợt 2: Khi Bên B tập kết đến sân văn phòng Công ty ESL toàn bộ khối lượng tole, lưới thép hàn và hoàn thành công tác đục vữa seno sân thượng được Bên A nghiệm thu thì Bên A sẽ thanh toán tiếp cho Bên B 30% giá trị hợp đồng tương đương số tiền đồng (**Bằng chữ: đồng**).
- Đợt 3: Khi Bên B hoàn tất công tác đổ bê tông sàn sân thượng, các công tác thuộc các phòng vệ sinh, chống thấm, láng vữa seno sân thượng được Bên A nghiệm thu thì Bên A thanh toán tiếp cho Bên B 30% giá trị hợp đồng tương đương số tiền đồng (**Bằng chữ: đồng**).

- Đợt 4: Khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo hợp đồng và được Bên A đồng ý nghiệm thu, hai Bên cùng lập thủ tục quyết toán Hợp đồng, Bên B xuất hóa đơn tài chính cho Bên A thì Bên A sẽ thanh toán 95% giá trị quyết toán Hợp đồng cho Bên B.
- Bên A giữ lại 5% giá trị quyết toán Hợp đồng để đảm bảo trách nhiệm bảo hành công trình của Bên B trong thời gian 12 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình.
- Trường hợp Bên B cung cấp cho Bên A thư bảo lãnh của Ngân hàng với giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán Hợp đồng thì Bên A sẽ thanh toán 5% giá trị quyết toán Hợp đồng này cho Bên B.

Hồ sơ thanh toán gồm:

- + Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành đợt/ Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng có xác nhận của đại diện hai Bên;
 - + Bản xác nhận khối lượng phát sinh tăng hoặc giảm (khi Bên A có yêu cầu) so với hợp đồng có xác nhận của đại diện hai Bên;
 - + Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành đã được xác nhận và đơn giá ghi trong hợp đồng, đơn giá phát sinh (nếu có).
 - + Đề nghị thanh toán của Bên B, trong đó ghi rõ giá trị hoàn thành, giá trị đã tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán.
 - + Hóa đơn GTGT
- Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền áp dụng để thanh toán là tiền Việt Nam.

ĐIỀU 6: ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Hợp đồng theo hình thức đơn giá cố định, khối lượng các công việc có nêu trong Hợp đồng sẽ thanh toán theo thực tế thi công được nghiệm thu.

Việc điều chỉnh giá hợp đồng được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Khối lượng phát sinh theo yêu cầu của Bên A có đơn giá trong Hợp đồng thì sử dụng đơn giá hợp đồng
- Khối lượng phát sinh theo yêu cầu của Bên A chưa có đơn giá trong Hợp đồng thì hai Bên cùng thương thảo xác định giá phát sinh tại thời điểm thi công làm cơ sở điều chỉnh giá Hợp đồng.
- Do thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, dịch bệnh và các thảm họa khác chưa lường hết được. Khi đó các Bên tham gia hợp đồng thương thảo để xác định giá trị Hợp đồng điều chỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7: THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH

- Thời gian thi công công trình là khoảng thời gian tính từ ngày hai Bên cùng ký kết Hợp đồng, Bên A bàn giao mặt bằng và tạm ứng theo Điều 5 cho Bên B đến thời điểm hoàn thành nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Thời gian thi công công trình là: 01 tháng (không kể chủ nhật hàng tuần và ngày lễ).
- Những trường hợp được kéo dài thời gian thi công:
 - + Do các nguyên nhân bất khả kháng được quy định tại Điều 13 Hợp đồng.
 - + Bên A có yêu cầu phát sinh công việc ngoài Hợp đồng.

Trong các trường hợp này thời hạn hoàn thành bàn giao công trình sẽ được hai Bên bàn bạc thống nhất cho phù hợp và được xác nhận bằng văn bản kèm trong hồ sơ nghiệm thu.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B

- Bên B phải thi công hoàn thành công trình theo Hợp đồng và chỉ dẫn của Bên A đồng thời phải sửa chữa bất kỳ sai sót nào nếu có trong công trình. Bên B phải cung cấp

thiết bị, máy móc và toàn bộ nhân lực, những vật dụng cùng các dịch vụ khác, trong suốt quá trình thi công công trình cũng như sửa chữa sai sót;

- Cung cấp cho Bên A danh sách cán bộ, công nhân viên tham gia làm việc;
- Chịu trách nhiệm các vấn đề về an toàn lao động trong phạm vi công trường xây dựng liên quan đến việc thực hiện các Công việc theo Hợp đồng này;
- Vật tư đưa vào sử dụng phải đảm bảo chất lượng phù hợp theo quy định hiện hành, đúng báo giá, có phiếu xuất xưởng/chứng nhận chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng;
- Bên B phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, ổn định và an toàn của mọi thao tác trên công trường;
- Đảm bảo thi công đúng khối lượng công việc đã được phê duyệt, đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và thực hiện đúng trình tự thi công theo quy trình, quy phạm hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bên A, về khối lượng và chất lượng công trình;
- Chịu trách nhiệm quản lý mặt bằng xây dựng, bảo vệ vật tư, máy móc thiết bị, bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường cũng như khu vực thi công trong suốt quá trình thi công tại công trình;
- Dọn vệ sinh sạch sẽ khu vực thi công vào mỗi cuối ngày làm việc; đảm bảo an toàn cho các khu vực lân cận trong Văn phòng, tập kết rác thải đúng nơi quy định và vận chuyển đi khỏi khu vực Văn phòng sau khi công trình được nghiệm thu và bàn giao. Không được đổ rác thải xuống các khu đất trống và rạch Kỳ Hà Bên cạnh Công ty;
- Trong quá trình thi công nếu Bên A phát hiện có sai sót thì Bên B phải sửa chữa ngay cho đúng với yêu cầu và quy trình, quy phạm;
- Trong thời gian bảo hành, Bên B có trách nhiệm sửa chữa các hư hỏng thuộc trách nhiệm bảo hành;
- Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật có mặt thường xuyên và đủ khả năng giải quyết mọi công việc phục vụ thi công;
- Cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

ĐIỀU 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A

- Bàn giao mặt bằng công trình cho Bên B.
- Cử cán bộ giám sát (hoặc tổ chức tư vấn giám sát) để theo dõi, giám sát chất lượng, tiến độ và nghiệm thu, xác nhận khối lượng thi công của Bên B thực hiện;
- Chuẩn bị và tổ chức nghiệm thu công việc khi Bên B hoàn thành công việc;
- Hướng dẫn vị trí cung cấp nguồn điện, nguồn nước để Bên B liên hệ sử dụng trong thi công;
- Thanh toán cho Bên B theo Điều 5 của hợp đồng;
- Cùng với Bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình thi công công trình.

ĐIỀU 10: BẢO HIỂM

Trong quá trình thực hiện thi công xây dựng công trình, các Bên phải mua bảo hiểm theo quy định hiện hành:

- Bên B phải mua bảo hiểm cho vật tư, thiết bị, công cụ phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba.

ĐIỀU 11: BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

- Bên thi công xây dựng có trách nhiệm thực hiện bảo hành công trình sau khi bàn giao cho Bên A. Nội dung bảo hành công trình gồm: Khắc phục, sửa chữa hư hỏng, kiểm khuyết hoặc khi công trình đưa vào sử dụng không bình thường do lỗi Bên B gây ra;
- Thời hạn bảo hành công trình là 12 (mười hai) tháng được tính từ ngày bàn giao công trình cho Bên A đưa vào sử dụng;
- Mức tiền cam kết bảo hành công trình:
 - + Bên A giữ lại 5% giá trị quyết toán Hợp đồng để đảm bảo trách nhiệm bảo hành công trình của Bên B trong thời gian 12 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình.
 - + Trường hợp Bên B cung cấp cho Bên A thư bảo lãnh của Ngân hàng với giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán Hợp đồng thì Bên A sẽ thanh toán 5% giá trị quyết toán Hợp đồng này cho Bên B.
 - + Bên B được giải tỏa tiền bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Bên A xác nhận bằng văn bản đã hoàn thành công việc bảo hành.

ĐIỀU 12: TẠM DỪNG, HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG:

1. Tạm dừng và hủy bỏ hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- + Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
- + Các trường hợp bất khả kháng.
- Một Bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của Bên kia gây ra khi không thực hiện đúng theo hợp đồng, nhưng phải báo cho Bên kia biết bằng văn bản trước 02 ngày làm việc và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; Trường hợp một Bên tạm dừng không thông báo mà gây thiệt hại thì phải bồi thường cho Bên bị thiệt hại;
- Bên gây thiệt hại phải bồi thường tất cả những thiệt hại phát sinh hợp lý, hợp lệ cho Bên bị thiệt hại.
- Trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng thì hai Bên tiếp tục việc thực hiện hợp đồng khi trường hợp bất khả kháng đó không còn.

2. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một Bên có quyền hủy bỏ hợp đồng mà không phải bồi thường thiệt hại cho Bên kia khi:
 - + Hợp đồng đã ký kết mà các bên thỏa thuận không tiếp tục thực hiện hợp đồng;
 - + Các trường hợp bất khả kháng kéo dài mà hai Bên không thể tiếp tục thực hiện được hợp đồng.
- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng do phát sinh hành vi vi phạm nghĩa vụ cơ bản của bên còn lại. Trong trường hợp này thì Bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại;
- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho Bên kia biết về việc hủy bỏ; Nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho Bên kia thì Bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;
- Khi hợp đồng bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực kể từ thời điểm bị hủy bỏ và các Bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền đã nhận.

ĐIỀU 13: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài sự kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, hỏa hoạn, lở đất, dịch bệnh... và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc

ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam... Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra;
 - Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 05 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.
- Nếu sự kiện bất khả kháng gây ảnh hưởng đến thực hiện Hợp đồng quá 30 ngày mà không thể khắc phục thì Hai bên đều có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Khi đó, Hai bên sẽ chốt và thanh toán khối lượng công việc đã hoàn thành, hoàn trả số tiền tạm ứng còn dư (nếu có) và tiến hành thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 14: PHẠT KHI VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Nếu Bên B vi phạm về thời gian thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi Bên A gây ra, sẽ chịu phạt theo mức: 1% giá trị công việc vi phạm/1 ngày trễ. Tổng giá trị phạt chậm tiến độ không quá 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Quá thời hạn 05 ngày, thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và Bên B chịu phạt 8% giá trị phần công việc chưa hoàn thành.

ĐIỀU 15: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các Bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác;
- Trường hợp không đạt thỏa thuận giữa các Bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 16: QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG

Hồ sơ quyết toán hợp đồng do Bên B lập chủ yếu gồm:

- Các biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;
- Biên bản xác nhận khối lượng phát sinh tăng ngoài hợp đồng hoặc giảm (nếu có);
- Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng;
- Bản xác định giá trị quyết toán hợp đồng đã được các Bên xác nhận;
- Các tài liệu khác có liên quan.

ĐIỀU 17: THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Ngay sau khi Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, các Bên tham gia tiến hành thanh lý và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng cũng như mọi nghĩa vụ có liên quan.

ĐIỀU 18: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng được lập thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 (ba) bản và Bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết và hết hiệu lực khi hai Bên ký thanh lý hợp đồng./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

